

36. Khoét mắt tiên nhân.

Hòa Thượng Phổ Quang (Thích Thiện Huệ).

Xưa có người vào núi tu đạo, chứng được ngũ thông, có được thiên nhãn nhìn mọi thứ không bị chướng ngại, thấy mọi bảo tàng dưới lòng đất. Vua nghe thấy rất vui mừng, bàn với các quan đại thần, làm sao cho ông ta ở luôn nơi đây, đừng đi nơi khác để giúp ta tìm được bảo tàng. Bấy giờ có một vị quan vô trí, liền tìm đến tiên nhân khoét đi cặp mắt, đem về dâng vua và thưa rằng "thần đem đôi mắt đó về đây, bệ hạ sẽ không lo nó đi đâu nữa". Vua nói "sở dĩ ta muốn tiên nhân ở đây để tìm bảo tàng, nay nhà ngươi móc lấy đôi mắt đó thì còn làm gì được nữa".

Thế nhân cũng vậy, thấy người tu đầu đà, nơi đồng không mông quạnh, trên gò dưới cây, khô tu thiên định và quán bất tịnh, sinh tâm kính trọng cúng dường mọi thứ ngũ dục, làm hủy hoại thiện pháp, mất con mắt pháp, đạo quả bất thành, đã mất lợi lạc, còn chẳng đạt được gì, như gã ngu thần hủy mất tiên nhân.

Bình : Trước hết về việc "khoét mắt" cho chúng ta thấy hai vấn đề.

Thứ nhất, không thể lấy cái của người làm thành của mình, những gì của mình phải thực sự do mình tạo ra từ nhân đến quả, nếu lấy quả của người làm quả của mình, quả này vô nhân nên không thực sự của mình mà là trộm cắp, những thứ không từ mình tạo ra, tức không có nhân có gốc sẽ dễ tàn và mau bị diệt vong.

Thứ hai, tách rời một duyên ra khỏi một "hợp duyên", tất duyên này sẽ không còn đặc tính như khi ở trong hợp duyên, như người ngu ăn muối, tách riêng vị muối ra khỏi vị canh vậy. Ngu thần cũng thế tách rời thiên nhãn ra khỏi thân, nên thiên nhãn không còn công dụng thiên nhãn nữa. Nhà vua cần tiên nhân, ngu thần cần cặp mắt tiên, tiên nhân có thiên nhãn thấy bảo tàng, có miệng để nói, có tay để chỉ, có chân để dẫn vua đến, có óc suy nghĩ để biết vua muốn gì, nhờ mọi trợ duyên mà năng lực của thiên nhãn mới phát huy hiệu quả lớn. Tách rời thiên nhãn ra khỏi mọi hợp duyên trên, thiên nhãn chỉ thấy, mà không nói được, cũng chẳng chỉ hay đến được, và dĩ nhiên cũng chẳng hiểu ý tha nhân, thiên nhãn trở thành tê liệt vô dụng.

Tiếp theo là vấn đề về "lòng hâm mộ" cũng có hai thứ hâm mộ.

1/ Hâm mộ vì tham quả, như nhà vua thấy tiên nhân có thiên nhãn thông, thấy được mọi bảo tàng nên ngưỡng mộ khả năng thấy bảo tàng hơn là mộ tiên nhân, nên khi tiên nhân mất mắt thì vua chẳng còn gì để hâm mộ. Sự hâm mộ này năng sinh tư tưởng lợi dụng quả của tha nhân. Muốn sử dụng quả tu của tiên nhân mà không muốn gieo nhân tu tập như tiên nhân để có thiên nhãn. Đó là hình thức muốn sở hữu cái của người làm của mình, thuộc về trộm cắp.

Như tín chúng ngưỡng mộ cõi tịnh của chư Phật, cõi này chỉ là cảnh y báo của chính báo giác ngộ, phàm tu hành thanh tịnh đạt đến thân tâm giác ngộ gọi là chính báo thanh tịnh, thì cảnh giới tự thanh tịnh tương ứng theo chính báo, nên gọi đó là y báo. Y báo hàm nghĩa nương dựa vào chính báo, như vậy chính báo là nhân địa tu hành còn y báo là quả tất nhiên, như người đói cần nhân ăn hơn là quả no, nếu chỉ cầu quả no mà không lo nhân ăn thì quả thiếu nhân sẽ không thành, ví như không màng no chỉ lo ăn thì no tự đến, cũng vậy chỉ tu nhân chính báo thanh tịnh quả y báo thanh tịnh cũng tự thành, nhưng đa phần tín chúng tu tịnh ngưỡng mộ y báo cực lạc hơn chính báo Di Đà, họ niệm Phật để cầu được cái y báo của ngài mà không để được thành ngài, tượng nhà vua mộ thiên nhãn hơn tiên nhân, nếu Phật Di Đà không hứa tiếp dẫn chúng sinh về cảnh y báo Cực lạc của ngài thì họ không mộ và niệm danh ngài như họ đã làm với các vị Phật khác., Đa phần người tu ngưỡng mộ vắng sinh hơn là thành Phật, ngưỡng mộ tịnh độ hơn Phật. Trong thân tâm họ chỉ muốn được hưởng thành quả tịnh độ của Phật hơn là tu nhân thành Phật, họ chú trọng pháp vắng sinh hơn pháp thành Phật. Tín chúng một mặt vẫn trung thành với lối sinh hoạt gia duyên bận bịu, mặt khác trong sự tu tập lại chỉ cầu xin được hưởng quả y báo của chư Phật, nhân Ta bà cầu quả Cực lạc, nhân quả bất tương ứng không thể thành tựu.

Đa phần tín chúng ngưỡng mộ Quan âm bồ tát vì thích quả cứu khổ nơi ngài, họ nghĩ rằng « ta cứ việc thỏa sức tham dục nếu phát sinh quả khổ đã có bồ tát cứu khổ », họ niệm bồ tát để cứu họ thoát khỏi cái quả khổ do họ tự gây nhân, họ không khi nào niệm bồ tát để giúp họ thành tựu nhân cứu khổ cứu nạn cho muôn loài, xem ra sự hâm mộ này rất bất tịnh vì thật sự họ muốn lợi dụng hơn là cung kính theo học. Chẳng khác gì vua muốn

được dùng thiên nhân của tiên nhân, thích quả thiên nhân vì nó giúp vua thỏa mãn lòng tham kho báu, mà không thích nhân địa tu hành của tiên nhân.

2/ Hâm mộ vì kính phục quả, như có người thấy đức Phật tu hành giải thoát, bất động trước mọi phiền não khổ lạc, hóa độ nhất thiết chúng sinh nên sinh tâm kính ngưỡng mong được quả đức này, do vậy chiếu theo nhân địa thanh tịnh của chư Phật tu tập để được quả đức như chư Phật, sự hâm mộ này năng sinh phát tâm cầu học pháp thanh tịnh, là chính nhân mà không chỉ thích được chính quả.

Nếu chúng ta thật sự kính ngưỡng quả đức của chư Phật, tất sinh tâm tầm quý dóc lòng sám hối, khi thấy quả đức của chư Phật thanh tịnh an lạc, khác với quả bất tịnh đầy đầy phiền não của chúng ta, thế nên phải học và hành theo phương cách thành tựu quả đức trên. Kính ngưỡng năng sinh phụng hành, đó là chân kính ngưỡng. Chân thật kính ngưỡng Như lai tất y giáo phụng hành, tu tịnh nhân thành tịnh quả, do đó mới biết tôn kính tam bảo năng sinh công đức.

Muốn giữ chân tiên nhân ở lại trong nước để có lợi, như thỉnh Phật cử trụ để được lợi ích tu học. Vua muốn giữ tiên nhân, ngu thần chỉ muốn giữ cặp mắt thiên nhân. Tín chúng cũng có hai hạng, một muốn Phật trụ thế, một chỉ muốn giữ sự cứu khổ. Muốn thỉnh Phật trụ thế để có chỗ nương tựa trong sự tu tập thanh tịnh pháp cho ta và người, thỉnh Phật trụ thế cũng hàm nghĩa giáo pháp giác ngộ và độ sinh của chư Phật không bị đoạn diệt và tàn phai qua sự tu hành thanh tịnh của đồ chúng và truyền bá pháp này đến mọi nơi và muôn đời. Còn như phàm nhân chỉ muốn cầu và hưởng tinh thần cứu khổ, mà không bận tâm gì đến sự tu tập theo pháp cứu khổ hay để phát triển đến khắp nơi và duy trì đến tận vị lai kiếp. Nói chung hàng chính tín thờ Phật để tiếp nối tinh thần cứu khổ, hàng mê tín thờ Phật chỉ để cầu cạnh tinh thần cứu khổ của ngài.

Về lời bàn của câu chuyện, hàng tại gia khi thấy thành quả đang tu hành của hành giả sinh tâm hâm mộ, nên dùng mọi thứ ngũ dục cung phụng để tỏ lòng tôn kính, vì chúng sinh quen coi ngũ dục là bảo, là phúc lạc cao nhất, là thứ ai cũng khao khát được có nên thường dâng tặng ngũ dục cho những người ta thương yêu, và ngay cả cho những người ta kính trọng, cho dù những người đó đang tu nhân viễn ly ngũ dục để thành tựu quả vô dục. Phàm nhân đã tự mâu thuẫn khi mang ngũ dục đến cúng dường cung phụng người mà họ tôn kính là bậc vô dục, khác nào khoét cặp mắt vô dục của người đó khiến người tu thất lợi, phàm nhân phải chịu quả báo của hành động thiếu tư duy này.

Đa số tín chúng chỉ biết dùng ngũ dục để biểu lộ tình cảm của mình. Thực chất thờ Phật để học và duy trì pháp cứu khổ không cho mất đi trong đời, hay ít ra cũng để hộ trì tam bảo, khiến tam bảo được cử trụ. Nhưng một khi không hiểu mục đích của tam bảo thì không sao hộ trì nổi, như tín chúng chỉ biết hộ trì tam bảo bằng tiền tài cúng chùa khi cần phải nhờ đến chùa như cầu siêu hay an, coi như một hình thức trả thù lao. Mục đích tu hành của chư Phật và chư tăng không phải để cầu cúng nhận thù lao sinh sống, mà để thành tựu pháp cứu khổ và duy trì pháp này ở thế gian đầy khổ não, nên thực sự muốn hộ trì tất hãy đóng góp thân tâm, tài lực vào công việc tu học và thực hành cũng như phát triển và duy trì giáo pháp này. Như vậy mọi nỗ lực hành động đều là Phật sự, và nhờ vậy thành tựu được quả cứu khổ trong tương lai, người cứu được khổ tất nhiên không hề còn khổ nữa.